MARKET INSIGHTS REPORTS

19/06/2023

SỰ ĐIỀU CHỈNH CẦN THIẾT

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Long Black Candle". Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng trong bối cảnh nhà đầu tư hưng phấn trong ngày thường là tín hiệu tiêu cực.giảm cũng là tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã vượt kháng cự động MA(200) ngày. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Lần gần nhất khi vượt lên trên đường này, VN-Index có đã đợt Uptrend tăng giá 2 năm. (ii) Mẫu hình Failure Swing đang hình thành và theo quan điểm của chúng tôi có lẽ vùng kháng cự 1,130 – 1,150 sẽ cần nhiều thời gian hơn để chinh phục thành công. Đây cũng là điều bình thường. (iv) Mốc hỗ trợ 1,080 điểm được coi là mốc hỗ trợ mạnh nếu thị trường điều chỉnh. Đây là vùng giá VN-Index cần phải kiểm định lại khi đã chinh phục kháng cự động MA(200) bằng một khoảng trống giá. Việc lấp lại khoảng trống giá cũng là mô hình kỹ thuật thường thấy. (v) Về cơ bản, tuần này mức sinh lợi trên thị trường sẽ giảm đi và nhà đầu tư nếu mua hưng phấn có thể phải chịu lỗ sau chu kỳ T+ đặc biệt ở nhóm cổ phiếu thị giá vừa và nhỏ

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 66.67% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Hỗ trợ là 1,080 điểm và kháng cự là 1,130 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước lũy kế 5T/2023;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ theo tháng;
- Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ theo ngành tháng trong tháng;
- Lạm phát lương thực ở Mỹ Latinh;

TTCK Mỹ: Dự báo sau chuỗi tăng điểm liên tiếp, chỉ số sẽ điều chỉnh giảm. Hiện áp lực bán ngắn hạn đang xuất hiện. Tuy nhiên, tổng thể thị trường vẫn phân hóa và nhiều nhóm cổ phiếu vẫn tăng giá mạnh.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	473
Số cổ phiếu không có giao dịch	40
Số cổ phiếu tăng giá	113 / 22.03%
Số cổ phiếu giảm giá	315 / 61.40%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	85 / 16.57%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	231
Số cổ phiếu không có giao dịch	101
Số cổ phiếu tăng giá	59 / 17.77%
Số cổ phiếu giảm giá	125 / 37.65%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	148 / 44.58%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	360
Số cổ phiếu không có giao dịch	505
Số cổ phiếu tăng giá	90 / 10.40%
Số cổ phiếu giảm giá	216 / 24.97%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	559 / 64.62%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	43,580,200	52,466,193	-8,885,993
% KL toàn thị trường	5,37%	6,47%	
Giá trị	1108,96 tỷ	1216,28 tỷ	-107,31 tỷ
% GT toàn thị trường	8,90%	9,76%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,220,062	1,202,456	17,606
% KL toàn thị trường	0,90%	0.89%	
Giá trị	43,45 tỷ	38,61 tỷ	4,83 tỷ
% GT toàn thị trường	2,59%	2,31%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	227,200	800,930	-573,730
% KL toàn thị trường	0,46%	1,62%	
Giá trị	7,74 tỷ	14,03 tỷ	-6,29 tỷ
% GT toàn thị trường	1,47%	2,67%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

TỐP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,139,900	101,700	-3,300 (-3.14%)	17.47	3.33	5,821	481,297
2	VHM	1,528,500	55,000	-1,000 (-1.79%)	8.31	1.49	6,621	239,490
3	BID	796,000	43,300	-400 (-0.92%)	13.86	1.99	3,125	219,034
4	VIC	2,316,600	52,100	-1,400 (-2.62%)	22.01	1.46	2,367	198,706
5	GAS	637,900	95,200	-300 (-0.31%)	12.45	2.82	7,649	182,208
6	VNM	3,279,400	65,800	-300 (-0.45%)	18.12	3.99	3,632	137,519
7	CTG	3,404,700	28,600	100 (0.35%)	8.19	1.22	3,491	137,444
8	HPG	13,180,900	23,350	-100 (-0.43%)	16.08	1.41	1,452	135,775
9	VPB	12,070,100	19,450	-100 (-0.51%)	7.16	1.24	2,718	130,572
10	TCB	3,674,300	32,100	-450 (-1.38%)	5.61	0.96	5,725	112,903

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX

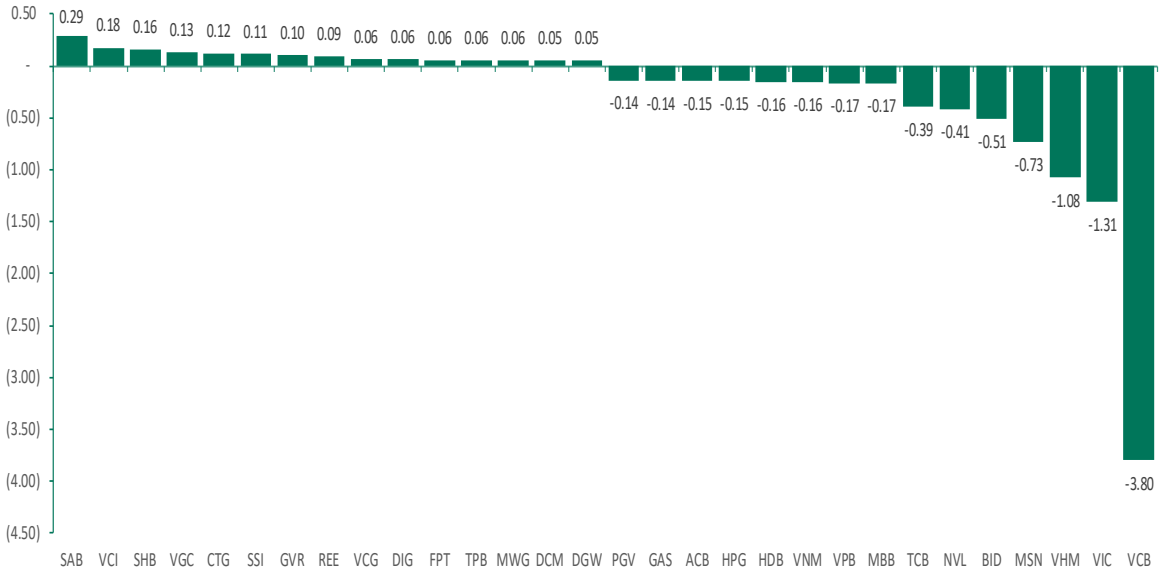

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY

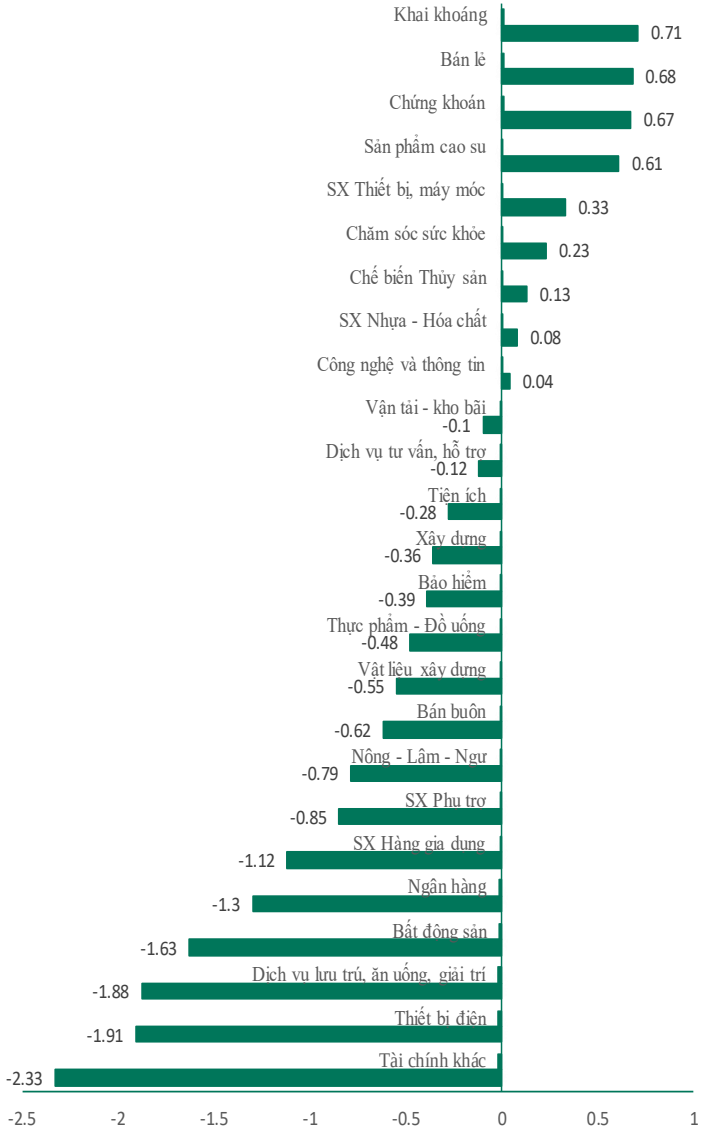

TTCK VIỆT NAM: Sự điều chỉnh cần thiết

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 9.82 điểm (- 0.88%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Khai khoáng, bán lẻ, chứng khoán, sản phẩm cao su, sản xuất thiết bị máy móc, chế biến thủy sản, chăm sóc sức khỏe, sản xuất nhựa hóa chất, công nghệ thông tin… là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVB, PVD, PVS, PVC, MWG, FRT, VGC, HAX, SSI, VCI, HCM, BSI, CTS, DRC, THI, NAG, VHC, IDI, GVR, DPM, DCM, AAA, FPT, TNH, DCL, DHT …Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVB tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long White Candle";
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2022;
- ✓ Mục tiêu giá sóng 5 nhỏ của sóng 3 lớn 27;
- ✓ Cổ phiếu xóa được phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) trong ngày hôm nay;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(ii) FRT tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Bulish Harami";
- ✓ Giá vượt kháng cự mẫu hình tam giác và cũng vượt kháng cự động MA(200);
- ✓ Giao dịch tạo Base trên MA(200) là tín hiệu tốt;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ FRT tuyên bố đang là nhà thuốc số 1 Việt Nam về số lượng cửa hàng thuốc;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) VCI tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long White Candle";
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) cũng là tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu có kháng cự quanh vùng giá 37.5 – Khả năng xuất hiện điều chỉnh ở khu vực này. Nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đua FOMO;
- ✓ Khối ngoại hỗ trợ mua ròng là hỗ trợ tốt với cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iv) VGC tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Bulish Harami";
- ✓ Giá chạm MA(20) và hồi phục cũng là tín hiệu tốt;
- ✓ Failure Swing đang hình thành trên RSI(14) cũng là tín hiệu tốt;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Tài chính khác, thiết bị điện, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, bất động sản, ngân hàng, sản xuất hàng gia dụng, sản xuất phụ trợ, nông lâm ngư, bán buôn … là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt IPA, OGC, GEX, SAM, RAL, PAC, OCH, VNG, NVT, DAH, SDA, VHM, VIC, BCM, NVL, PDR, KDH, VCB, BID, VPB, TCB, MBB, ACB, EIB, LPB, STK, TNG, GIL, EVE, PNJ, ACG, TLG, HAG, HNG, BAF, SGT, VPG, HHS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC điều chỉnh giảm giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long Black Candle";
- ✓ Cổ phiếu đi ngang trong khung 51-54;
- ✓ Việc IPO Vinfast đang xin phép gia hạn 1 năm để có thể hoàn thành vụ sáp nhập với SPAC. Chúng tôi thấy giá SPAC không có nhiều biến động sau thông tin sáp nhập nên khả năng thất bại của thương vụ này vẫn cao;
- ✓ Xu hướng hiện tại là không rõ xu hướng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) NVL điều chỉnh giảm giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long Black Candle";
- ✓ Giá vận động thành mẫu hình "Rising Wedge" với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều của giá và RSI(14) – Mẫu hình khá tiêu cực;
- ✓ Mỗi lần giá tăng, các đối tác đều đăng ký bán ra. Do vậy về cơ bản đây vẫn là áp lực với NVL;
- ✓ Hỗ trợ giá quanh vùng 13 – Nếu vỡ giá sẽ tạo ra hiệu ứng tiêu cực;
- ✓ Thông tin Phó Thủ Tướng làm việc với Đồng Nai và NVL để tháo gỡ vướng mắc pháp lý của dự án này được nhà đầu tư đón nhận tích cực nhưng phản ứng giá đang rất tiêu cực. Trong trường hợp này nhà đầu tư nên thận trong bởi tin tốt ra giá giảm;
- ✓ Xác suất giảm giá giá ngày mai là 56%;

(iii) GEX giảm giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long Black Candle";
- ✓ Giá đi xuống nhưng khối lượng cũng giảm dần là tín hiệu tốt;
- ✓ Dường như giá đang vận động tái tích lũy với mô hình tam giác hoặc lá cờ củng cố xu hướng;
- ✓ Hỗ trợ quanh vùng giá 17;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(3) Đầu tư công (LCG, FCN, VCG…) hôm nay giao dịch tốt với loạt thông tin khởi công về các dự án. VCG là cổ phiếu giao dịch nổi bật nhóm này trong hôm nay.
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "White Opening Marubozu";
- ✓ Cổ phiếu chưa vượt kháng cự 20.5 để xác định xu hướng tăng giá mạnh hơn;
- ✓ Hiện vẫn tiềm ẩn phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) và đó vẫn là tín hiệu xấu;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tốt;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Long Black Candle". Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng trong bối cảnh nhà đầu tư hưng phấn trong ngày thường là tín hiệu tiêu cực.giảm cũng là tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã vượt kháng cự động MA(200) ngày. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Lần gần nhất khi vượt lên trên đường này, VN-Index có đã đợt Uptrend tăng giá 2 năm. (ii) Mẫu hình Failure Swing đang hình thành và theo quan điểm của chúng tôi có lẽ vùng kháng cự 1,130 – 1,150 sẽ cần nhiều thời gian hơn để chinh phục thành công. Đây cũng là điều bình thường. (iv) Mốc hỗ trợ 1,080 điểm được coi là mốc hỗ trợ mạnh nếu thị trường điều chỉnh. Đây là vùng giá VN-Index cần phải kiểm định lại khi đã chinh phục kháng cự động MA(200) bằng một khoảng trống giá. Việc lấp lại khoảng trống giá cũng là mô hình kỹ thuật thường thấy. (v) Về cơ bản, tuần này mức sinh lợi trên thị trường sẽ giảm đi và nhà đầu tư nếu mua hưng phấn có thể phải chịu lỗ sau chu kỳ T+ đặc biệt ở nhóm cổ phiếu thị giá vừa và nhỏ

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. FPT, VJC, STB, CTG, SSI…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 66.67% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Hỗ trợ là 1,080 điểm và kháng cự là 1,130 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index

Đồ thị cổ phiếu FRT

Biểu đồ cổ phiếu GEX

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	427.66	428.08	427.25	YES	429.91	432.97	435.22	438.28	424.6	422.35	419.29	417.04
HNXINDEX	227.28	227.67	226.9	NO	228.26	229.99	230.97	232.7	225.55	224.57	222.84	221.86
UPINDEX	84.55	84.55	84.55	YES	84.93	85.31	85.69	86.07	84.17	83.79	83.41	83.03
VN30	1102.1	1103.6	1100.5	NO	1108.1	1117.3	1123.3	1132.5	1092.9	1086.8	1077.7	1071.6
VNINDEX	1108.5	1110.1	1107	NO	1114.1	1122.8	1128.4	1137.2	1099.8	1094.2	1085.5	1079.9
VNXALL	1729.5	1731.9	1727.1	NO	1736.2	1747.7	1754.4	1765.9	1718	1711.3	1699.8	1693.2
VN30F1M	1098.2	1099.1	1097.4	YES	1102.3	1108	1112.1	1117.8	1092.5	1088.4	1082.7	1078.6
VN30F1Q	1090.2	1091.4	1089.1	NO	1093.8	1099.5	1103.1	1108.8	1084.5	1080.9	1075.2	1071.6
VN30F2M	1095	1096	1094	YES	1098.9	1104.9	1108.8	1114.8	1089	1085.1	1079.1	1075.2
VN30F2Q	1081	1082	1080.1	YES	1084.1	1089	1092.1	1097	1076.1	1073	1068.1	1065
BID	43.48	43.57	43.39	NO	43.67	44.03	44.22	44.58	43.12	42.93	42.57	42.38
BVH	43.85	43.93	43.78	NO	44.05	44.4	44.6	44.95	43.5	43.3	42.95	42.75
CTG	28.67	28.7	28.63	NO	28.78	28.97	29.08	29.27	28.48	28.37	28.18	28.07
GVR	17.92	17.92	17.91	YES	18.13	18.37	18.58	18.82	17.68	17.47	17.23	17.02
GAS	95.77	96.05	95.48	NO	96.33	97.47	98.03	99.17	94.63	94.07	92.93	92.37
FPT	84.9	85	84.8	NO	85.3	85.9	86.3	86.9	84.3	83.9	83.3	82.9
HDB	18.43	18.48	18.39	NO	18.52	18.68	18.77	18.93	18.27	18.18	18.02	17.93
HPG	23.38	23.4	23.37	YES	23.47	23.58	23.67	23.78	23.27	23.18	23.07	22.98
KDH	30.4	30.4	30.4	YES	30.7	31	31.3	31.6	30.1	29.8	29.5	29.2
MBB	19.63	19.67	19.59	NO	19.72	19.88	19.97	20.13	19.47	19.38	19.22	19.13
MSN	75.17	75.5	74.83	NO	75.83	77.17	77.83	79.17	73.83	73.17	71.83	71.17
MWG	41.43	41.4	41.47	YES	41.77	42.03	42.37	42.63	41.17	40.83	40.57	40.23
NVL	14.33	14.5	14.17	NO	14.67	15.33	15.67	16.33	13.67	13.33	12.67	12.33
PDR	16.32	16.4	16.23	NO	16.78	17.42	17.88	18.52	15.68	15.22	14.58	14.12
PLX	37.4	37.5	37.3	NO	37.6	38	38.2	38.6	37	36.8	36.4	36.2
POW	13.57	13.57	13.56	YES	13.63	13.72	13.78	13.87	13.48	13.42	13.33	13.27
SAB	156.57	156.45	156.68	YES	157.23	157.67	158.33	158.77	156.13	155.47	155.03	154.37
SSI	26.4	26.4	26.4	YES	26.7	27	27.3	27.6	26.1	25.8	25.5	25.2
STB	28.88	28.95	28.82	NO	29.02	29.28	29.42	29.68	28.62	28.48	28.22	28.08
TCB	32.2	32.25	32.15	NO	32.45	32.8	33.05	33.4	31.85	31.6	31.25	31
TPB	18.23	18.2	18.27	NO	18.37	18.43	18.57	18.63	18.17	18.03	17.97	17.83
VHM	55.3	55.45	55.15	NO	55.8	56.6	57.1	57.9	54.5	54	53.2	52.7
VCB	102.5	102.9	102.1	NO	103.3	104.9	105.7	107.3	100.9	100.1	98.5	97.7
VIB	23.12	23.13	23.11	YES	23.23	23.37	23.48	23.62	22.98	22.87	22.73	22.62
VIC	52.67	52.95	52.38	NO	53.23	54.37	54.93	56.07	51.53	50.97	49.83	49.27
VJC	95.8	95.9	95.7	NO	96.2	96.8	97.2	97.8	95.2	94.8	94.2	93.8
VPB	19.45	19.45	19.45	YES	19.65	19.85	20.05	20.25	19.25	19.05	18.85	18.65
VNM	66	66.1	65.9	NO	66.4	67	67.4	68	65.4	65	64.4	64
VRE	26.65	26.7	26.6	NO	26.75	26.95	27.05	27.25	26.45	26.35	26.15	26.05
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
IDJ	11,893,600	2,909,020	409	-9.79
APS	11,264,100	2,656,510	424	-9.87
FUEVFVND	10,261,600	2,394,360	429	-0.72
API	5,044,700	1,701,470	296	-9.79
C69	**2,692,500**	**762,670**	**353.04**	**-2.22**
QNS	1,977,000	858,150	230	5.21
E1VFVN30	1,069,900	256,330	417	-0.58
BIC	**849,100**	**69,560**	**1220.67**	**1.01**
PBC	691,000	113,560	608	2.44
BFC	605,100	257,030	235	-3.31
NAF	**442,800**	**174,420**	**253.87**	**2.99**
TDP	369,800	138,430	267	0
HNM	334,300	68,070	491	13.33
DVN	326,400	96,360	339	-0.53
HVX	231,500	61,100	379	-6.98
CSC	**172,500**	**69,630**	**247.74**	**-1.76**
VMS	161,400	76,230	212	0
VCR	157,400	16,560	950	0
PGC	114,400	45,250	253	0
TKG	99,400	6,870	1,447	0
VSH	**95,600**	**37,890**	**252.31**	**0.37**
LGM	70,000	33,780	207	17.46
VEC	62,400	11,160	559	0
TXM	61,700	11,960	516	-2.63
MCH	59,100	19,930	297	-0.82
VCM	**52,600**	**9,770**	**538.38**	**9.62**
RGC	41,600	15,170	274	3.3
CLC	33,200	3,090	1,074	0
HLC	29,300	13,920	210	0
CTP	26,500	12,650	209	-8.7
SJE	25,600	2,930	874	-1.96
BRC	25,000	3,980	628	6.56
TSB	23,500	4,370	538	0.29
INN	22,200	6,520	340	-0.56
MTA	22,000	10,700	206	-11.67
HPD	21,000	2,130	986	1.05
GHC	20,000	9,090	220	-0.37
PCF	19,600	4,550	431	12.5
EIC	18,100	2,150	842	-1.71
BBT	17,800	2,150	828	12.79

- Lưu ý: IDJ, API, APS… bùng nổ khối lượng giao dịch;
- Hệ sinh thái APEC đang dính tin đồn liên quan tới pháp luật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Jun	PNJ	Mua	≤ 75	10 % - 20%	Cổ phiếu có dấu hiệu thoát chu kỳ giảm/ Mua khi cổ phiếu có tín hiệu vượt kháng cự 74
15-Jun	VSC	Mua	≤ 33	11 % - 20%	Buy Kumo Break Out/Mua khi cổ phiếu điều chỉnh giảm về vùng hỗ trợ 31 - 32

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI NÀO.

Dự báo về xu hướng

- Thị trường tiến vào khu vực kháng cự mạnh 1,130 – 1,150 điểm và RSI(14) ở quá mua nếu có điều chỉnh về điểm số cũng là bình thường;
- Thị trường có thể bước vào pha điều chỉnh tích lũy và có lẽ chúng ta mất nhiều thời gian hơn pha điều chỉnh tích lũy quanh khu vực 1,080;
- Hỗ trợ 1,080 là mốc hỗ trợ nhiều ý nghĩa bởi đây là khoảng trống giá khi VN-Index vượt lên trên đường MA(200) và việc lấp lại khoảng trống giá rồi tăng trở lại sẽ tạo xu hướng đi lên vững chắc hơn cho thị trường chứng khoán.
- Giá thịt lợn hơi đang tăng trở lại có thể giúp DBC sớm vượt mốc kháng cự 21 – Đây là dạng cổ phiếu Turn Arounds mà chúng tôi từng đề cập;
- Nhóm dầu khí vẫn giao dịch tốt đặc biệt là PVB là cổ phiếu tiếp theo thiết lập mốc cao mới sau PVS.

Tin tức kinh tế, vĩ mô:

- Bộ Công Thương vừa ra văn bản đề nghị chủ đầu tư các nhà máy nhiệt điện than xây dựng kế hoạch chuyển đổi nhiên liệu. Cụ thể là chuyển đổi nhiên liệu than sang sử dụng nhiên liệu sinh khối và amoniac để triển khai áp dụng khi nhà máy đủ 20 năm vận hành. Còn đối với nhà máy điện than không thể thực hiện chuyển đổi nhiên liệu, hoặc không thu giữ CO2, đề nghị xây dựng phương án dừng hoạt động khi nhà máy đã vận hành đủ 40 năm;
- Thị trường mở: Trên thị trường mở tuần từ 12/06 - 16/06, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở hai kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày, mỗi kỳ hạn 50.000 tỷ đồng, với lãi suất cho cả 2 kỳ hạn 4 phiên đầu tuần ở mức 4,5%, phiên cuối tuần giảm xuống mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn, không có đáo hạn. Như vậy, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố hiện tại giữ nguyên ở mức 293,83 tỷ VND. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước lũy kế 5T/2023

THỜI GIAN	TỔNG SỐ	Trung ương	Địa Phương
2023 05	177,039.90	33,610.78	143,429.12
2023 04	131,900.81	24,779.46	107,121.35
2023 03	91,854.20	17,105.66	74,748.54
2023 02	56,979.38	10,404.14	46,575.24
2023 01	26,929.49	4,494.32	22,435.17
2022 12	511,562.13	91,626.92	419,935.21
2022 11	445,617.26	79,591.71	366,025.55
2022 10	387,445.21	69,202.99	318,242.00
2022 09	334,071.36	59,376.39	274,694.97
2022 08	284,243.64	50,183.27	234,060.37
2022 07	237,088.19	41,493.25	195,594.94
2022 06	191,389.13	33,203.43	158,185.70
2022 05	147,882.77	25,288.91	122,593.86

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ theo tháng

KỲ BÁO CÁO	Tổng mức bán lẻ HH&DV	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Doanh thu lưu trú & ăn uống	Doanh thu lữ hành	Doanh thu dịch vụ khác
2023 05	519,020.06	409,338.78	54,898.15	2,513.33	52,269.81
2023 04	511,507.49	403,971.61	53,454.08	2,322.66	51,759.14
2023 03	492,605.78	388,797.49	52,245.35	2,132.00	49,430.94
2023 02	491,620.86	387,159.30	52,297.94	2,026.85	50,137.27
2023 01	512,320.51	404,346.72	55,426.68	2,586.06	49,960.55
2022 12	517,660.10	402,808.03	53,115.90	2,109.91	59,626.26
2022 11	497,623.79	389,495.74	46,898.18	2,012.21	59,217.66
2022 10	501,158.47	386,901.80	51,924.40	2,477.00	59,854.73
2022 09	488,141.67	374,709.32	53,748.18	2,741.26	56,944.30
2022 08	479,124.74	372,276.54	52,960.03	3,125.26	50,762.92
2022 07	478,150.78	373,508.47	53,314.90	3,399.35	47,928.06
2022 06	474,620.22	374,602.01	51,236.78	2,590.10	46,191.27
2022 05	465,329.97	368,943.89	48,982.76	1,791.47	45,611.85

Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ theo ngành tháng trong tháng

THỜI GIAN	Doanh thu bán lẻ	Trong đó: Lương thực, thực phẩm	Trong đó: Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình	Trong đó: Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	Trong đó: Hàng may mặc	Trong đó: Vật phẩm văn hoá, giáo dục
2023 05	409,338.78	142,014.13	42,569.55	20,530.56	19,953.10	4,570.62
2023 04	403,971.61	141,739.62	41,215.76	20,318.94	19,617.87	4,575.53
2023 03	388,797.49	139,610.17	38,692.64	19,307.72	18,670.74	4,243.63
2023 02	387,159.30	136,737.27	39,206.77	19,053.65	18,356.94	4,204.14
2023 01	404,346.72	145,267.49	44,105.15	20,446.14	22,697.56	4,389.71
2022 12	402,808.03	137,321.18	45,275.23	21,796.03	21,684.95	5,104.65
2022 11	389,495.74	131,641.94	43,461.73	21,217.53	20,831.50	4,969.35
2022 10	386,901.80	135,573.31	41,819.16	20,042.70	19,678.91	4,883.17
2022 09	374,709.32	126,980.91	41,693.01	21,098.98	19,538.01	5,134.99
2022 08	372,276.54	129,332.34	40,634.00	19,580.96	19,205.80	5,133.04
2022 07	373,508.47	122,602.60	43,781.46	20,732.65	20,402.64	5,246.08
2022 06	374,602.01	123,652.40	42,696.72	20,163.54	19,408.42	4,539.05
2022 05	368,943.89	122,611.61	37,928.91	19,454.31	17,514.86	4,195.14

Lạm phát lương thực ở Mỹ Latinh

TTCK MỸ: Các chỉ số chứng khoán đang chịu áp lực điều chỉnh giảm

S&P 500 đang có mẫu hình Rising Wedge tạo áp lực điều chỉnh giảm giá ngắn hạn

Nhà đầu tư đang mua hợp đồng PUT quá nhiều – Theo quy luật sẽ giảm ?

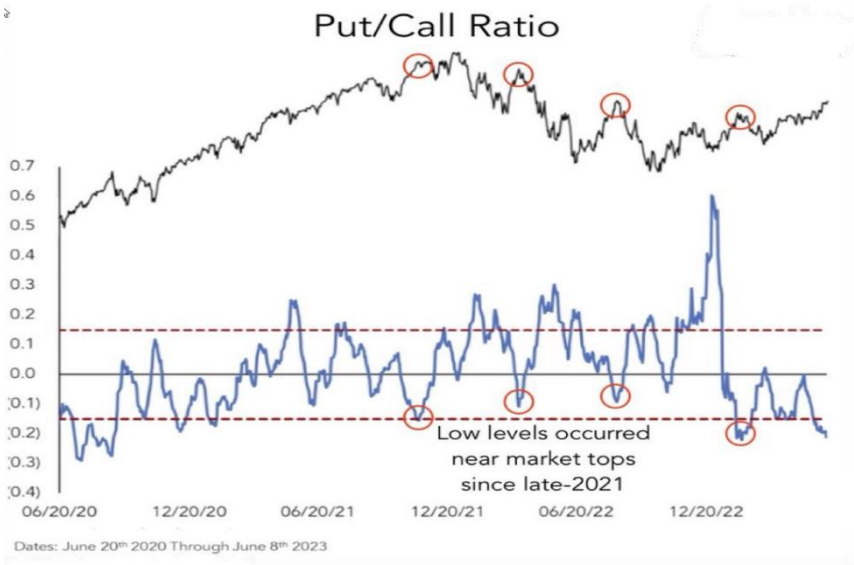

Nasdaq sẽ lặp lại hình ảnh 1983 ?

Kết luận: Dự báo sau chuỗi tăng điểm liên tiếp, chỉ số sẽ điều chỉnh giảm. Hiện áp lực bán ngắn hạn đang xuất hiện. Tuy nhiên, tổng thể thị trường vẫn phân hóa và nhiều nhóm cổ phiếu vẫn tăng giá mạnh.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

SMART INVEST Securities Services

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST
Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:
Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: 0243 – 5739779
Fax: 0243 – 5739769